

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. S, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 31, đường K, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 31, đường K, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 31, đường K, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 31, đường K, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương B và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phương B và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất xác định có một người con chung là cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày

29/7/2012. Ông Nguyễn Phương B và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung Nguyễn Nhật H, sinh ngày 29/7/2012 cho ông Nguyễn Phương B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Nhật H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Nguyễn Nhật H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phương B và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Phương B và bà Nguyễn Thị Kim N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Phương B thống nhất chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001672 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phương B số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng